

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

ĐẾN Số: 3461
Ngày: 22/10

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hiện đại hóa hệ thống thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 511/TTr-SNN ngày 24/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hiện đại hóa hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN & PTNT;
- TT: TU, TT HĐND,
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN. 04

.12429.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm xây dựng Kế hoạch

a) Hiện đại hoá hệ thống thủy lợi làm cơ sở cơ cấu lại nông nghiệp của tỉnh theo hướng phát triển bền vững: Chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển nông nghiệp đa dạng (thủy sản - cây ăn quả - lúa), sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sạch đáp ứng nhu cầu của thị trường.

b) Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi trên cơ sở tôn trọng quy luật tự nhiên, lựa chọn mô hình thích ứng theo tự nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch thủy lợi và phòng chống thiên tai và các quy hoạch khác có liên quan.

d) Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi cả về công trình và phi công trình, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, kết hợp với hiện đại hoá công tác quản lý, ứng dụng công nghệ trong theo dõi, vận hành nhằm phát huy hiệu quả công trình, đảm bảo phục vụ các đối tượng sử dụng nước.

2. Mục tiêu của Kế hoạch

a) Mục tiêu tổng quát: Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi nhằm phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới; chủ động kiểm soát nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh, phòng, chống thiên tai (hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng), bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Tập trung kiện toàn, thành lập các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định của Luật Thủy lợi năm 2017 (tách chức năng, nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi ra ngoài chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước); đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi trọng điểm để kiểm soát mặn, nguồn nước, chuyển nước phục vụ sản xuất, dân sinh theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đến năm 2030: Phát triển hệ thống thủy lợi đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, bảo đảm chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh trong điều

kiện nguồn nước không xuất hiện tình trạng cực đoan, đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp đa dạng, bền vững tại các tiểu vùng sinh thái.

- Đến năm 2050: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi hiện đại, thông minh, bảo đảm chủ động phục vụ chuyển đổi, đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp và dân sinh tại các tiểu vùng sinh thái, từng bước tự động hóa vận hành; chủ động phòng, chống thiên tai, như: hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập úng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2100: Hệ thống thủy lợi được tự động hóa vận hành, bảo đảm an toàn trước thiên tai, phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá chất lượng cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu liên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, đáp ứng điều kiện ứng dụng công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi và phục vụ xây dựng các kịch bản phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập úng.

b) Hoàn thiện tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi; xác định rõ chủ thể, phân định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đáp ứng quy định của pháp luật.

c) Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, bảo đảm đồng bộ, an toàn, chống chịu được tác động của thiên tai, đảm bảo khả năng kiểm soát nguồn nước (nhất là mặn, ngọt), chất lượng nước liên vùng, chủ động điều hòa, phân phối nguồn nước hợp lý cho các đối tượng sử dụng nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, nhất là xâm nhập mặn, ngập úng.

d) Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo nguồn nước, quản lý, vận hành hiệu quả công trình thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất, nhất là nông nghiệp, dân sinh, hạn chế thiệt hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Xác định ranh giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định pháp luật; bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

e) Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, phù hợp để hiện đại hóa hệ thống thủy lợi của tỉnh. Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các tỉnh, thành trong khu vực nhằm quản lý bền vững tài nguyên nước trên lưu vực và tăng hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi.

g) Đẩy mạnh công tác truyền thông, kịp thời truyền tải thông tin khí tượng, thủy văn, nguồn nước, bảo vệ công trình thủy lợi, ảnh hưởng của thiên tai đến cấp huyện, xã, người dân và đơn vị liên quan.

2. Giải pháp

